

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HSST

Ngày: 06/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/HSST ngày 02/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 23/12/2022 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc H – sinh năm 1984, tại: huyện S, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: số 542 Hùng V, Mỹ T 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: lái xe. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1937 và con bà Lương Thị M (đã chết). Vợ là Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1947 và bà Lê Thị T, sinh năm 1948 (là bố mẹ đẻ của bà V). Nơi cư trú: thôn 1B, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 (là chồng của bà V) và anh Nguyễn Đăng Anh D, sinh năm 2003 (là con đẻ của bà V). Đều cư trú tại: thôn 6A, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Văn B cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992 (là con đẻ của bà V). Nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1996 (là con đẻ của bà V). Nơi cư trú: buôn L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện ủy quyền cho tất cả người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: thôn 6A, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền do ông Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Đăng Anh D ký được công chứng ngày 03/10/2022; văn bản ủy quyền do ông Nguyễn Bá S, bà Lê Thị T ký được công chứng ngày 26/10/2022): có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Thanh D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: tổ 4, phường P, thành phố K, tỉnh Gia Lai: vắng mặt.

- Người làm chứng: ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1974. Nơi cư trú: thôn Bàu Z, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Anh Lương Văn Q, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1974. Nơi cư trú: tổ 10, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Chị Lương Thị Mỹ P, sinh năm 1994. Nơi cư trú: tổ 5, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1991. Nơi cư trú: buôn L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 19/9/2022, Bùi Ngọc H (có Giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER RAPTOR, biển kiểm soát số 81A-189.69 lưu thông trên đường Quốc lộ 26 theo hướng từ Khánh Hoà đi Đắk Lắk. Khi đi đến Km92+550m Quốc lộ 26, thuộc thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì H điều khiển xe ô tô lưu thông bên làn đường xe cơ giới, phần đường bên phải theo hướng đi với vận tốc khoảng 50-55km/h. Lúc này, H quan sát thấy phía trước cùng chiều có 02 xe mô tô (không rõ biển số) đi song song gần nhau ở làn đường dành cho xe thô sơ, cách xe của Hoàng khoảng 50m và phía sau hai xe mô tô khoảng 2m là xe mô tô biển số 47S-073.59 do bà Nguyễn Thị V điều khiển ở gần vị trí giữa vạch kẻ làn đường dành cho xe cơ giới và làn đường dành cho xe thô sơ. Lúc này, H vẫn giữ tốc độ điều khiển cho xe ô tô đi về phía trước để vượt 03 xe này thì bánh trước của xe ô tô biển số 81A-189.69 đã va chạm với bàn gác chân sau bên trái của xe mô tô biển số 47S1-073.59 làm xe mô tô và bà V ngã xuống đường. Hậu quả bà Nguyễn Thị V bị tử vong tại chỗ, xe ô tô, mô tô hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km92+550m Quốc lộ 26, thuộc thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường thẳng và thoải dốc theo hướng từ Đắk Lắk đi Khánh Hoà, có mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng rộng 13m60, ở giữa có vạch kẻ sơn đôi màu vàng liền nét chia mặt đường thành hai phần đường bằng nhau. Ở giữa mỗi

phần đường có vạch kẻ sơn đứt quãng màu trắng chia mỗi phần đường thành hai làn đường, làn dành cho xe thô sơ rộng 3m25 và làn dành cho xe cơ giới rộng 3m45. Cách trung tâm hiện trường 30m về hướng Khánh Hoà có biển báo hiệu đường bộ “người đi bộ cắt ngang và giao nhau với đường không ưu tiên” và cách 50m về hướng Khánh Hoà có biển báo hiệu đường bộ “người đi bộ qua đường”. Quá trình khám nghiệm, lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng từ Khánh Hoà đi Đắk Lắk làm mép đường chuẩn.

- Nạn nhân (bà Nguyễn Thị V), sau tai nạn bị ngã nằm trên mặt đường nhựa bên phải hướng từ Khánh Hoà đi Đắk Lắk trong tư thế nằm sấp, đầu hướng về lề đường bên phải, chân hướng về lề đường trái và chéch về hướng Khánh Hoà. Tâm đầu nạn nhân đo vào mép đường chuẩn là 2m24.

- Xe ô tô biển số 81A-189.69 do Bùi Ngọc H điều khiển, lưu thông theo hướng Khánh Hoà đi Đắk Lắk. Sau tai nạn dừng ở phần đường bên phải hướng từ Khánh Hoà đi Đắk Lắk. Tâm trục sau bên phải xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 0m95 và đo đến tâm đầu nạn nhân là 31m53. Tâm trục trước xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 1m05. Góc sau bên phải xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 0m80.

- Xe mô tô biển số 47S1-073.59 do Nguyễn Thị V điều khiển lưu thông theo hướng Khánh Hoà đi Đắk Lắk. Trục trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 0m36 và đo đến trục sau bên phải xe ô tô là 26m00. Trục sau xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 0m55 và đo đến tâm đầu nạn nhân là 5m15.

Căn cứ dấu vết để lại hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện (điểm đụng) chiếu vuông góc xuống mặt đường nằm ở phần đường bên phải theo hướng từ Khánh Hoà đi Đắk Lắk. Điểm đụng đo đến mép đường chuẩn là 3m60, đo đến tâm đầu nạn nhân là 18m00, đo đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát số 47S1-073.59 là 22m55 và đo đến trục sau bên phải xe ô tô biển số 81A-189.69 là 49m35.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu trắng, biển kiểm soát số 81A-189.69; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SIRIUS

F1, màu đỏ đen, biển kiểm soát số 47S1-073.59. Quá trình điều tra, Công an huyện K đã giao trả chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 81A-189.69 cho ông Võ Thanh D và trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 47S1-073.59 cho ông Nguyễn Văn B là các chủ sở hữu hợp pháp. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Ngọc H do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/10/2019.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 324/TTh-TTPY ngày 10/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị V là do ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng (vỡ nát toàn bộ hộp sọ), nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐ 185 ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát số 47S1-073.59 là 550.000^d và xe ô tô biển kiểm soát số 81A-189.69 là 400.000^d. Tổng giá trị thiệt hại là 950.000^d (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Bùi Ngọc H vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 19/9/2022, xác định: Nồng độ cồn là 0.000mg/L.

-Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc H khai nhận: diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xác định đã học và được cấp giấy phép lái xe hạng C, đủ điều kiện điều khiển xe ô tô có tải trọng từ 3500 kg trở lên. Khoảng 8 giờ 20 phút ngày 19/9/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 81A-189.69 lưu thông trên đường Quốc lộ 26 đi từ chợ 62 lên km 38 thuộc huyện P với tốc độ 50-55km/h, khi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo phát hiện phía trước cùng chiều có 03 xe mô tô đi gần nhau, cách xe bị cáo khoảng 50m, trong đó có 01 chiếc xe mô tô do bà V điều khiển lưu thông ở vị trí gần giữa 02 làn đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ. Lúc này, bị cáo giữ nguyên tốc độ và vượt xe mô tô thì nghe có tiếng va chạm với xe mô tô của bà V, hậu quả bà V tử vong tại chỗ. Bị cáo xác định: lỗi do bị cáo chủ quan, vượt xe sai quy định (không bật xi nhan hoặc báo hiệu bằng còi) dẫn đến tai nạn. Sau tai nạn, bị cáo và chủ xe ông Võ Thanh D đã tự nguyện bồi thường

toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 200.000.000^d (hai trăm triệu đồng), được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo Bùi Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bùi Ngọc H: từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận việc Công an huyện K đã giao trả cho ông Võ Thanh D 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu trắng, biển kiểm soát số 81A-189.69 và trả cho ông Nguyễn Văn B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SIRIUS F1, màu đỏ đen, biển kiểm soát số 47S1-073.59 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tuyên trả cho bị cáo Bùi Ngọc H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Ngọc H do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/10/2019 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo Bùi Ngọc H và ông Võ Thanh D đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 200.000.000^d (hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải

quyết.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Bùi Ngọc H tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn, phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về tử thi, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 19/9/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 81A-189.69, do chủ quan, thiếu sự quan sát, vượt xe sai quy định nên đã va chạm với xe mô tô do bà Nguyễn Thị V điều khiển đi cùng chiều dẫn đến hậu quả bà V bị tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm hại đến tính mạng của người khác. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Bùi Ngọc H, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người”.

Bị cáo đã học và được cấp giấy phép lái xe hạng C nên có đầy đủ nhận thức, biết rõ khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm túc luật giao thông đường bộ, khi vượt xe phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi nhưng vì chủ quan nên gây tai nạn. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, sau khi gây án bị cáo đã thăm hỏi và cùng chủ xe ô tô ông Võ Thanh D bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, được họ tự nguyện viết đơn bãi nại không yêu cầu xử lý về hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi con nhỏ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy bị cáo Bùi Ngọc H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, xét đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát về mức hình phạt và biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Công an huyện K đã giao trả cho ông Võ Thanh D 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu trắng, biển kiểm soát số 81A-189.69 và trả cho ông Nguyễn Văn B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SIRIUS F1, màu đỏ đen, biển kiểm soát số 47S1-073.59 là các chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc xử lý vật chứng của Công an huyện K là có căn cứ, phù hợp với khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Ngọc H do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/10/2019 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: sau khi tai nạn, bị cáo Bùi Ngọc H và chủ xe ô tô ông Võ Thanh D đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 200.000.000^d (hai trăm triệu đồng). Xét việc bồi thường này là tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đăng T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đồng thời, quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Thanh D không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Bùi Ngọc H, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[1] Xử phạt: Bùi Ngọc H: 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Ngọc H cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận việc Công an huyện K đã giao trả cho ông Võ Thanh D 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu trắng, biển kiểm soát số 81A-189.69 và trả cho ông Nguyễn Văn B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SIRIUS F1, màu đỏ đen, biển kiểm soát số 47S1-073.59 là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tuyên trả cho bị cáo Bùi Ngọc H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Ngọc H do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/10/2019 có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2022 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Bùi Ngọc H và chủ xe ô tô ông Võ Thanh D đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 200.000.000^d (hai trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đăng T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đồng thời, quá trình điều tra người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan ông Võ Thanh D không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc H phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- Công an huyện E;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, V.P

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến